UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 288 /STP-VP V/v tham gia góp ý quy chế chi tiêu nội bộ, báo cáo tài chính.	*Đồng Nai, ngày 11 tháng 05 năm 2014*

Kính gửi: Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp.

Để chuẩn bị tốt cho việc tổ chức hội nghị Công chức, viên chức năm 2015 Sở Tư pháp đăng tải các Dự thảo: quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2015; Báo cáo tài chính năm 2014 và Báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2014; Quy chế dân chủ cơ sở, Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2014.

Sở Tư pháp đề nghị thủ trưởng các đơn vị cập nhật vào Cổng Thông tin điện tử theo địa chỉ http://stp.dongnai.gov.vn để tải các Dự thảo văn bản nêu trên triển khai cho công chức, viên chức tham gia góp ý tại Hội nghị công chức, viên chức năm 2015./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

SỞ TƯ PHÁP

Trần Trung Nhân

UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dự thảo

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định ngày tháng năm 2015 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công Sở Tư pháp được xây dựng nhằm tạo quyền chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính cho Giám đốc Sở Tư pháp, đồng thời tạo quyền chủ động cho cán bộ công chức trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu.

Điều 2. Quy chế này được xây dựng trên cơ sở bảo đảm thực hiện chế độ tài chính quy định hiện hành, phù hợp với hoạt động đặc thù của Sở Tư pháp, bảo đảm cho Sở Tư pháp và cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao, quyền và lợi ích hợp pháp cho cán bộ, công chức, mọi việc chi tiêu phải bảo đảm có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Điều 3. Quyền chủ động trong việc sử dụng biên chế được thực hiện thông qua việc sắp xếp phân công công chức, người lao động theo vị trí việc làm để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cơ quan; điều động công chức, người lao động giữa các Phòng chuyên môn và tương đương của Sở Tư pháp, tiếp nhận số lao động trong biên chế bằng hoặc thấp hơn chi tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Quy chế này điều chỉnh nguồn kinh phí quản lý hành chính được giao để thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP bao gồm ngân sách nhà nước cấp, các khoản lệ phí được để lại theo chế độ quy định. Quy chế này không điều chỉnh đối với kinh phí ngoài khoán được cấp để thực hiện các chương trình, kế hoạch cụ thể.

Điều 5. Định mức phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015 đối với Sở Tư pháp theo Quyết định số 486/QĐ-STC ngày 12/12/2014 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Dự toán chi đối với Sở Tư pháp là 5.032 triệu đồng được tính theo cơ sở quỹ lương thực tế năm 2014 là 3.022 triệu đồng và kinh phí hoạt động là 1.764 triệu đồng (40 triệu đồng/biên chế).

Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) là 196 triệu đồng được giữ lại để sử dụng làm nguồn điều hoà việc thực hiện cải cách tiền lương mới và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Điều 6. Các định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước đối với Sở Tư pháp trong Quy chế này bao gồm các khoản chi từ ngân sách nhà nước và nguồn thu lệ phí được trích để lại không vượt quá định mức chi theo quy định của pháp luật. Quy chế này sẽ được xem xét chỉnh sửa cho phù hợp theo sự sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở.

Điều 7. Căn cứ vào mức kinh phí của từng mục được khoán cho các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các phòng chuyên môn quản lý việc chi cho công tác của phòng chuyên môn thuộc thẩm quyền trên tinh thần tiết kiệm.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Các khoản chi theo quy định của Quy chế này bao gồm:

1. Tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể (khám bệnh; cơm trưa; hỗ trợ các ngày lễ tết; khó khăn thường xuyên, đột xuất; đồng phục cho công chức và người lao động, việc hiếu hỷ ốm đau ...); hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các khoản thanh toán khác cho cá nhân; tiền bồi dưỡng cho những ngày được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật quy định nhưng chưa được hoặc nghỉ chưa hết số ngày nghỉ; tiền phương tiện đi lại; tiền phụ cấp đi đường khi đi nghỉ phép hàng năm.

2. Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi phí thuê mướn, chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, báo chí, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ;

3. Chi hội nghị, công tác phí và chi tiếp khách;

4. Các khoản chi có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ;

5. Ô tô phục vụ công tác;

6. Chi mua sắm, bảo hiểm và sửa chữa thường xuyên đối với tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư (ngoài kinh phí mua sắm và sửa chữa lớn đối với tài sản cố định theo quy định tại khoản 3, mục II của Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ);

7. Các khoản chi có tính chất thường xuyên khác bao gồm: chi kỷ niệm các ngày lễ lớn, chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán, chi hỗ trợ, chi bảo hiểm tài sản và phương tiện, chi các khoản khác theo quy định;

8. Các khoản chi phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí theo quy định;

9. Chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức;

10. Chi cho công tác đảng;

11. Chi chế độ trợ cấp thu hút đối với cán bộ, công chức làm công tác công nghệ thông tin.

12. Chi hỗ trợ làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức theo yêu cầu nhiệm vụ.

13. Một số khoản chi khác phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của Sở Tư pháp và các khoản chi được ghi chú trong dự toán được Ngân sách nhà nước giao trong phần ghi.

14. Chi cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp.

Điều 9. Tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể; hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các khoản thanh toán khác cho cá nhân thực hiện theo quy định của Nhà nước.

- Đối với hỗ trợ làm thêm giờ cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của lãnh đạo Sở trên cơ sở thực tế. Tuy nhiên, để thống nhất mức hỗ trợ bình quân, Sở Tư pháp quyết định mức hỗ trợ trung bình là 100.000 đ/ngày/công chức.

- Số ngày nghỉ thực tế của công chức được trừ dần vào số ngày được nghỉ phép hàng năm. Trong trường hợp nghỉ quá số ngày được nghỉ phép hàng năm thì lãnh đạo Sở xem xét, quyết định trừ lương đối với những ngày nghỉ quá quy định.

- Chi tiền bồi dưỡng công chức, người lao động cho những ngày được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật quy định nhưng chưa nghỉ hoặc nghỉ không hết số ngày nghỉ theo quy định của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 như sau:

+ Sở Tư pháp tạo điều kiện và bố trí thời gian, công việc để công chức, người lao động được nghỉ phép theo chế độ quy định. Công chức, người lao động nếu đã được bố trí thời gian nghỉ phép mà không có nhu cầu nghỉ phép thì không được chi trả tiền bồi dưỡng đối với những ngày chưa nghỉ phép.

+ Trường hợp do nhu cầu công việc không thể bố trí cho công chức, người lao động nghỉ phép hoặc nghỉ không đủ số ngày nghỉ phép thì chi trả tiền bồi dưỡng cho công chức, người lao động như sau:

$$\textbf{Tiền bồi dưỡng} = \frac{(\text{Hệ số lương} + \text{hệ số phụ cấp}) \times \text{mức lương tối thiểu} \times \text{Số ngày nghỉ phép không sử dụng hết}}{22}$$

- Thanh toán tiền phương tiện đi lại; phụ cấp đi đường một lần khi nghỉ phép hàng năm theo quy định của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính như sau:

+ Đối tượng: công chức, người lao động đủ điều kiện nghỉ phép, được Giám đốc Sở đồng ý cấp giấy cho đi nghỉ phép hàng năm để thăm vợ hoặc chồng; con; cha, mẹ (cả bên chồng hoặc bên vợ) bị ốm đau, bị chết.

+ Tiền phương tiện đi lại gồm tiền phương tiện công cộng chiều đi và chiều về. Mức thanh toán phương tiện đi lại theo giá vé ôtô giường nằm (đối với các địa phương từ tỉnh Đà Nẵng trở vào) hoặc giá vé tàu ngồi cứng (đối với các địa phương từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra).

+ Tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép được tính trong thời gian di chuyển và thanh toán theo mức phụ cấp lưu trú.

+ Chứng từ thanh toán gồm có: Vé phương tiện công cộng, Giấy nghỉ phép năm; đơn được chính quyền địa phương nơi thân nhân cư trú hoặc cơ sở y tế xác nhận có người thân bị ốm đau đi điều trị ở cơ sở y tế, điều trị dài hạn tại nhà, hoặc bị chết.

Điều 10. Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi phí thuê mướn, chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, báo chí và tài liệu chuyên môn.

1. Chi hỗ trợ cho bảo vệ làm thêm nhiệm vụ giữ xe tại phòng Hành chính tư pháp và Phòng Công chứng số 1 là 500.000 đ/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển công văn xác minh, tiếp nhận kết quả xác minh và chuyển các hồ sơ khác của phòng Hành chính tư pháp đến các cơ quan đơn vị và ngược lại là 600.000 đồng/tháng và 10 lít xăng theo Công văn số 733/STP-VP ngày 13/6/2014 về việc phân công ông Võ văn Sơn thực hiện việc giao, nhận hồ sơ của Phòng Hành chính tư pháp

3. Trang bị điện thoại: Giám đốc và các Phó Giám đốc được trang bị lần đầu điện thoại di động phục vụ yêu cầu công tác, quy định không quá 3.000.000 đồng/máy.

4. Cước phí điện thoại:

- Đối với các đồng chí Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở:

+ Mức thanh toán cước phí sử dụng điện thoại cố định (kể cả tiền thuê bao hàng tháng) tại nhà riêng được khoán: 100.000đ/người/tháng.

+ Mức thanh toán cước phí sử dụng điện thoại di động (kể cả tiền thuê bao hàng tháng) được khoán: 250.000đ/người/tháng.

+ Cước phí điện thoại cố định tại văn phòng làm việc của Giám đốc và các Phó Giám đốc thanh toán theo chi phí thực tế hàng tháng.

- Đối với cán bộ, công chức sử dụng một số máy điện thoại liên hệ công tác trong tỉnh được khoán chi hàng tháng như sau:

+ Số điện thoại 3819833, 3817439; 3822528 của Văn phòng Sở: 600.000đ (bao gồm cả tiền dịch vụ fax);

+ Số điện thoại 8608262 của phòng Hành chính tư pháp: 150.000đ

+ Số điện thoại 3941582 của Thanh tra Sở: 150.000đ;

+ Số điện thoại 3843251 của phòng Xây dựng và Thi hành văn bản QPPL, phòng Kiểm tra văn bản QPPL: 300.000đ;

+ Số điện thoại 3941586 của phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật: 150.000đ;

+ Số điện thoại 3846813 của Phòng Bổ trợ Tư pháp: 150.000đ;

+ Số điện thoại 3842244 của Phòng KSTTHC: 150.000đ

3. Tiền điện, nước:

- Tiền điện, nước tại trụ sở khối Nhà nước theo thông báo của Ban Quản lý trụ sở.

- Tiền điện, nước tại nơi làm việc của Phòng Hành chính tư pháp và bộ phận 1 cửa sử dụng bình quân hàng tháng 4.000.000đ/tháng.

5. Cước phí bưu chính phục vụ cho việc chuyển phát công văn theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quân bình quân 3.000.000 đ/tháng, cước phí dịch vụ Internet bình quân 2.000.000 đ/tháng

6. Sách, báo, tạp chí, công báo bình quân 3.000.000đ/tháng.

7. Văn phòng phẩm phục vụ cho công tác như: vật tư văn phòng, mực photocopy, mực in vi tính được sử dụng chung cho yêu cầu công việc với mức chi trên tinh thần tiết kiệm và chi khoán văn phòng phẩm (bút, viết..) cho CBCC 50.000 đồng/ tháng.

8. Nước uống, trà phục vụ cho cán bộ, công chức Sở Tư pháp bình quân 3.000.000đ/tháng (Văn phòng Sở: 2.600.000đ, Phòng Hành chính tư pháp và bộ phận I cửa: 400.000đ).

9. Mua sắm vật rẻ mau hỏng với mức chi không quá 750.000đ/tháng.

10. Chứng từ thanh toán đối với các chi phí tại Điều này gồm Phiếu đề xuất (riêng mục máy in là bảng tổng hợp đề xuất của các phòng trong 1 tháng), hoá đơn.

Điều 11. Chi hội nghị, công tác phí và chi tiếp khách

1. Chi hội nghị: Kinh phí phục vụ hội nghị được thực hiện mức chi theo quy định hiện hành trên tinh thần tiết kiệm.

Chứng từ thanh toán:

- Đối với hội nghị tổ chức tại tỉnh bao gồm Kế hoạch, giấy mời, các hoá đơn có liên quan, danh sách nhận tài liệu, danh sách nhận tiền (nếu có).

- Đối với hội nghị tổ chức tuyên truyền tại huyện bao gồm Kế hoạch, giấy mời, các hoá đơn có liên quan, danh sách nhận tài liệu, danh sách nhận tiền (nếu có), giấy xác nhận của địa phương. Báo cáo viên trên 1 triệu phải cam kết thuế thu nhập cá nhân (nếu có),danh sách nhận tài liệu.

2. Công tác phí thực hiện theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai:

- Công tác phí nội tỉnh được khoán 200.000đ/người/tháng. Đối với cán bộ, công chức đang trong chế độ thai sản hoặc đi học từ 01 tháng trở lên không hỗ trợ công tác phí.

- Riêng kế toán và văn thư thực hiện việc chuyển giao công văn được khoán thêm 100.000đ/người/tháng. Tiền rửa xe và vá vỏ được khoán cho lái xe 250.000 đồng/xe/tháng. Phí cầu đường được thanh toán theo thực tế công tác.

- Cán bộ, công chức thực hiện trực phòng cháy chữa cháy, trực lãnh đạo, lái xe tại Văn phòng UBND tỉnh được khoán 100.000 đ/người/ca trực.

- Đi công tác ngoài tỉnh lưu trú qua đêm được phụ cấp lưu trú theo mức chi 150.000đ/ngày/người. Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh đi và về trong ngày, không lưu trú, hỗ trợ lái xe 50.000đ/người/ngày.

- Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác ngoài tỉnh: Mức tối đa không quá 300.000 đ/ngày/người.

Trong trường hợp mức khoán nêu trên không đủ để thuê chỗ nghỉ, Giám đốc Sở Tư pháp có thể xem xét thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn hợp pháp), nhưng mức thanh toán tối đa không vượt quá 600.000đ/ngày/phòng 2 người.

Đối với công tác phí chi trả bằng nguồn kinh phí ngoài khoán thực hiện theo mức chi của chương trình, kế hoạch công tác cụ thể.

Chứng từ làm căn cứ thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ là giấy đi đường, có ký duyệt đóng dấu của Giám đốc Sở và ký xác nhận đóng dấu ngày đi, ngày đến của cán bộ, công chức đi công tác, văn bản mời dự họp và hóa đơn hợp pháp trong trường hợp thanh toán theo giá thuê phòng thực tế.

3. Chi tiêu tiếp khách thực hiện theo Quyết định số 49/2010/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 của UBND tỉnh:

- Việc tiếp khách phải đơn giản, không phô trương hình thức, không sử dụng ngân sách để mua quà tặng đối với khách đến làm việc. Chi tiêu tiếp khách phải công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định;

- Đối với khách đến làm việc tại cơ quan: mức chi nước uống tối đa không quá 30.000 đ/người/ngày.

- Đối với việc mời dùng cơm: việc mời dùng cơm đối với đoàn khách trong nước được thực hiện theo quy định. Mức chi tối đa đối với việc mời cơm khách là 200.000đ/1 suất.

Điều 12. Các khoản chi chuyên môn, nghiệp vụ

- Chi mua, in ấn tài liệu sử dụng trong công tác chuyên môn không quá: 70.000.000đ/năm.

- Chi mua sách chuyên môn của Sở Tư pháp: 5.000.000đ/năm.

Điều 13. Ô tô phục vụ công tác

1. Thẩm quyền bố trí và tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô (thực hiện theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg):

- Giám đốc Sở và Chánh Văn phòng có thẩm quyền bố trí xe ô tô khi đi công tác trong và ngoài tỉnh trên cơ sở Phiếu đề nghị phương tiện công tác.

- Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ Giám đốc Sở hoặc Chánh Văn phòng có thể quyết định bố trí xe cho CBCC đi công tác từ 2 người trở lên.

2. Chế độ cấp xăng: Thực hiện theo kế hoạch công tác của Sở Tư pháp

Nhiên liệu (xăng) phục vụ cho việc đi công tác bằng xe ô tô quyết toán theo thực tế và thực hiện theo định mức như sau:

+ Đối với xe Toyota Corolla 60C-0658: 14 lít xăng/100 km;

+ Đối với xe Toyota Altis 60C-1792: 16 lít xăng/100 km;

+ Đối với xe Toyota Hiace 60C-1693: 18 lít xăng/100 km.

3. Chứng từ thanh toán xăng:

- Lệnh điều xe

- Bảng kê lịch trình công tác.

Điều 14. Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư

Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định phục vụ công tác chuyên môn theo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ cơ quan. Việc sửa chữa đối với phương tiện, tài sản cố định có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng phải có sổ theo dõi việc sửa chữa.

Điều 15. Sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị:

Chi phí sửa chữa thường xuyên theo thực tế phát sinh (bao gồm 3 xe ôtô, đường điện nước, máy vi tính và máy photocopy).

Việc sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị được thực hiện sau khi có ý kiến nhất trí của Chánh Văn phòng thông qua Phiếu đề xuất sửa chữa, thiết bị.

Việc sửa chữa đối với ôtô được thực hiện sau khi có ý kiến đề xuất của lái xe, xác nhận kiểm tra hiện trạng và ý kiến nhất trí của Chánh Văn phòng thông qua Phiếu đề xuất sửa chữa, thiết bị.

Điều 16. Chi cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp

1. Chi thuê mướn lao động nhập dữ liệu thông tin và lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp. Định mức chi tối đa không quá 3.300.000 đ/người và chưa bao gồm các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương gồm: BHXH, BHYT, KPCĐ theo Kế hoạch số 54/KH-STP ngày 9/9/2014 của Sở Tư pháp về việc sử lý Thông tin Lý lịch tư pháp tồn đọng.

2. Chi làm thêm giờ cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ theo Kế hoạch số 54/KH-STP ngày 9/9/2014 của Sở Tư pháp về việc sử lý Thông tin Lý lịch tư pháp tồn đọng.

Điều 17. Tạm ứng kinh phí

1. Công chức được phép tạm ứng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn hoặc đi công tác. Hồ sơ tạm ứng gồm:

2. Hoàn trả kinh phí tạm ứng: Thời gian tối đa cho phép tạm ứng một tháng. Kết thúc thời gian tạm ứng công chức hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán chi phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn hoặc đi công tác, hoàn trả kinh phí tạm ứng.

Điều 18. Số tiền lệ phí giữ lại được phân bổ cụ thể như sau:

a) Phân bổ số tiền lệ phí giữ lại sau khi trừ chi phí phục vụ cho việc thu lệ phí:

- Trích 40% số tiền lệ phí giữ lại dùng để cải cách tiền lương;

- Trích 60% số tiền lệ phí giữ lại chi cho hoạt động thu lệ phí của Sở.

b) Riêng 60% số tiền lệ phí giữ lại của hồ sơ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, ngoài việc chi cho hoạt động thu lệ phí của Sở Tư pháp, một phần dùng để chi hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị phối hợp giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài với tỷ lệ như sau:

+ Trích 10% số tiền lệ phí giữ lại cho Văn phòng UBND tỉnh;

+ Trích 15% số tiền lệ phí giữ lại của mỗi hồ sơ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh nếu có phối hợp xác minh.

+ Trích 15% số tiền lệ phí giữ lại của mỗi hồ sơ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh nếu có phối hợp xác minh nhưng không thấp hơn 3.000.000đ/năm.

Điều 19. Phân phối tiền tiết kiệm chi

Các mục kinh phí sử dụng chung được chi căn cứ vào nhu cầu công việc. Phần tiết kiệm chung thực tế của từng mục kinh phí sẽ được phân phối theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

100% số tiết kiệm được từ nguồn khoán và lệ phí để lại được phân bổ như sau:

- 5% chi cho Quỹ dự phòng;

- 95% chi cho tăng thu nhập cán bộ, công chức; phúc lợi và khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng và theo đánh giá phân loại cán bộ, công chức hàng năm.

Điều 20. Việc sử dụng các loại quỹ được thực hiện như sau:

1. Tăng thu nhập được tạm ứng chi 700.000đ/tháng vào đầu mỗi tháng cùng với chế độ tiền lương theo chất lượng, hiệu quả công việc, thực hiện công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức. Mức tạm ứng chi tăng thu nhập được Giám đốc Sở cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp xem xét, quyết định thay đổi cho phù hợp với tình hình tiết kiệm thực tế.

2. Chi phúc lợi cơ quan trong các trường hợp sau:

- Chi trợ cấp khám bệnh đối với mỗi cán bộ, công chức: 500.000đ/năm.

- Chi cho công chức vào các ngày lễ lớn 30/4, 2/9 và Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 Âm lịch): 300.000đ/người, ngày thành lập ngành Tư pháp (28/8): 200.000 đ/người, Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10) 100.000 đồng/người cho nữ Công chức và nhân viên; và Tết Dương lịch: 500.000 đ/người.

- Chi việc hiếu tứ thân phụ mẫu của cán bộ, công chức Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan (Bộ trưởng, thứ trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp bộ tư pháp; Giám đốc và phó giám đốc các Sở, ban ngành tỉnh, Sở tư pháp các tỉnh; Trưởng, phó phòng tư phòng tư pháp cấp huyện) không quá 600.000đ/lần.

- Chi hỗ trợ tiền cơm trưa cho CBCC 300.000 đồng/tháng.

- Chi hỗ trợ may đồng phục cho CBCC và nhân viên 1.000.000 đồng/năm. Không áp dụng chi hỗ trợ may đồng phục cho Công chức và nhân viên có thời gian công tác dưới 1 năm.

- Chi cho những trường hợp trợ cấp khó khăn đột xuất, ốm đau, bệnh tật nặng và chi cho cán bộ, công chức nghỉ dưỡng sức. Giám đốc Sở Tư pháp và Ban Chấp hành công đoàn Sở Tư pháp xem xét, quyết định mức chi cụ thể.

- Chi nghỉ dưỡng sức một lần trong năm cho công chức, người lao động.

3. Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Cuối năm, phần tiết kiệm được còn lại sẽ được xem xét, quyết định chi thưởng cho cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ hàng năm với 3 mức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực.

5. Riêng quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức theo Quy chế này được sử dụng trong năm hoặc chuyển sang năm tùy theo tình hình đảm bảo thu nhập trong năm cho cán bộ, công chức đã được quy định trong quy chế này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm quản lý kinh phí giao khoán, chỉ đạo trực tiếp Chánh Văn phòng Sở Tư pháp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các khoản chi vượt định mức (nếu có).

- Cán bộ công chức Sở Tư pháp căn cứ Quy chế này có trách nhiệm thi hành. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cán bộ, công chức trực tiếp có ý kiến về Văn phòng Sở Tư pháp để tổng hợp, trình lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, quyết định./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Văn Châu

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NGUỒN NGÂN SÁCH

Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN
I	**Phần thu**	**4.750.000.000**		
1	Ngân sách cấp	4.750.000.000		
II	**Phần chi**			
1/	**Chi cho con người**		**4.104.171.442**	
-	Tiền lương+các khoản phụ cấp		2.495.843.855	
-	sinh hoạt phí cho CB đi học			
-	BHXH,BHYT,KPCĐ		449.199.770	
-	Chi tăng thu nhập		1.096.800.000	
-	Chi cho phúc lợi		54.967.817	
-	Chi khen thưởng		7.360.000	
2/	**Chi hoạt động**		**645.828.558**	
-	TT dịch vụ công cộng(điện, nước, nhiên liệu)		147.111.130	
-	Vật tư văn phòng(VPP, DCVP, vật rẻ..)		68.039.592	
-	Thông tin tuyên truyền (điện thoại, bưu chính, sách báo)		61.004.311	
-	Hội nghị		8.252.600	
-	Công tác phí		156.332.000	
-	Chi thuê mướn , sửa chữa		42.153.166	
-	Chi nghiệp vụ		16.640.004	
-	Chi khác(vòng hoa, thẩm định, hỗ trợ....)		114.255.755	
-	Chi cho hoạt động của tổ chức Đảng		24.840.000	
-	Mua sắm TS		7.200.000	
-	Hỗ trợ giải quyết việc làm			
	Tổng cộng	**4.750.000.000**	**4.750.000.000**	**0**

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH KINH PHÍ NGÒAI KHÓAN

Năm 2014

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN
I	**Phần thu**	**2.203.432.000**		
	Ngân sách cấp, bao gồm:	**2.203.432.000**		
-	Kinh phí hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật	470.200.000		
-	Kinh phí phổ biến giáo dục của Công an tỉnh	35.280.000		
-	Kinh phí phổ biến giáo dục của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	90.000.000		
-	Kinh phí phổ biến giáo dục của LĐLĐ tỉnh	178.700.000		
	Kinh phí phổ biến giáo dục của Cảnh sát phòng cháy chữa cháy	150.000.000		
-	Kinh phí phổ biến giáo dục của Ban tuyên giáo tỉnh uỷ	81.700.000		
-	Kinh phí thực hiện kế hoạch 62/KH-UBND ngày 3/1/2014	16.200.000		
-	Kinh phií mời cơm đại biểu tham dự HN phát động phong trào và ký giao ước thi đua	13.500.000		
-	Kinh phí HN giới thiệu, phổ biến Hiến pháp theo kế hoạch 2685/KH-UBND	10.600.000		
-	Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính	278.000.000		
-	Kinh phí Xây dựng văn bản QPPL, thẩm định và góp ý	108.650.000		
-	Kinh phí kiểm tra và theo dõi văn bản QPPL	61.700.000		
-	vi phạm hành chính	33.000.000		
-	phạm hành chính	9.000.000		
-	Kinh phí trợ cấp tết Nguyên đán	24.700.000		
-	kinh phí đào tạo của ông Mạch Phi Long	15.000.000		
-	Kinh phí in tài liệu luật sư	22.400.000		
-	Kinh phí đồng phục thanh tra	12.402.000		
-	Kinh phí mời cơm khách Toạ đàm	25.500.000		
	Kinh phí thực hiện thí điểm thừa phát lại	217.000.000		
	Kinh phí theo dõi tình hình THPL về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau củ quả	12.000.000		
	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ bộ phận một cửa liên thông hiện đại	241.000.000		
	Kinh phí tổ chức HN bồi dưỡng kiến thức pháp luật và biên soạn tài liệu hỏi đáp pháp luật cho doanh nghiệp	78.900.000		
-	Kinh phí lệ phí nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	18.000.000		
II	**Phần chi**		**1.316.559.262**	
-	Thanh toán tiền hỗ trợ học		15.000.000	
-	Trợ cấp, phụ cấp khác		24.700.000	

-	Thanh toán tiền nhiên liệu		15.525.390	
-	Vật tư văn phòng(VPP, công cụ lâu bền)		11.514.500	
-	Thông tin tuyên truyền (bưu chính, tuyên truyền)		599.403.472	
-	Hội nghị		70.282.400	
-	Công tác phí		49.175.000	
-	Chi phí sửa chữa			
-	Chi nghiệp vụ chuyên môn(đồng phục, nhuận bút, in ấn, xây dựng VBQPPL)		240.278.500	
-	Hỗ trợ giải quyết việc làm			
-	Chi khác		49.680.000	
-	Mua sắm tài sản		241.000.000	
	Tổng cộng			**886.872.738**

Số kinh phí còn lại dư **886.872.738**

Trong đó

1	Kinh phí hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật	161.811.630
2	Kinh phí phổ biến giáo dục của Công an tỉnh	35.280.000
3	Kinh phí phổ biến giáo dục của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	90.000.000
4	Kinh phí phổ biến giáo dục của LĐLĐ tỉnh	10.833.028
5	Kinh phí phổ biến giáo dục của Ban tuyên giáo tỉnh uỷ	1.614.500
6	Kinh phi thực hiện kế hoạch 62/KH-UBND ngày 3/1/2014	1.620.000
7	Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính	172.651.000
8	Kinh phí Xây dựng văn bản QPPL, thẩm định và góp ý	14.200.000
9	Kinh phí kiểm tra và theo dõi văn bản QPPL	33.447.580
10	Kinh phí công tác điều tra khảo sát tình hình PL về xử lý v	33.000.000
11	Kinh phí tham gia lớp tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạ	9.000.000
12	Kinh phí in tài liệu luật sư	2.400.000
13	Kinh phí thực hiện thí điểm thừa phát lại	212.115.000
14	Kinh phí theo dõi tình hình THPL về an toàn thực phẩm th	12.000.000
15	Kinh phí tổ chức HN bồi dưỡng kiến thức pháp luật và biê	78.900.000
16	Kinh phí lệ phí nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	18.000.000

a	**Số xin chuyển nguồn**	**460.483.000**
	Kinh phí hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật	140.368.000
	Kinh phí phổ biến giáo dục của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	90.000.000
	Kinh phí lệ phí nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	18.000.000
	Kinh phí thực hiện thí điểm thừa phát lại	212.115.000
b	**Số huỷ dự toán**	**426.389.738**

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH PHÍ, LỆ PHÍ ĐỂ LẠI NĂM 2014

ĐVT:đồng

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN
	Phí lệ phí còn lại năm 2014			**1.023.277.637**
I	**Phần thu**			
	Thu phí, lệ phí được để lai cơ quan	1.917.468.000		
II	**Phần chi**			
1/	**Chi cho con người**		**8.118.000**	
-	Tiền lương+các khoản phụ cấp		5.973.000	
-	Chi cho phúc lợi		2.145.000	
2/	**Chi hoạt động**		**1.517.194.231**	
-	Chi nước uống			
-	Chi thưởng đánh giá phân loại cuối năm 2013		42.500.000	
-	TT dịch vụ công cộng(điện, nước, nhiên liệu)		24.901.177	
-	Vật tư văn phòng(VPP, DCVP, vật rẻ..)		62.909.900	
-	Thông tin tuyên truyền (điện thoại, bưu chính, sách báo)		15.264.900	
-	Công tác phí		25.272.000	
-	Chi thuê mướn , sửa chữa		32.706.600	
-	Chi nghiệp vụ		101.470.854	
-	Chi khác(vòng hoa, thẩm định, hỗ trợ....)		1.158.448.800	
-	Mua sắm TS		53.720.000	
	Tổng cộng	**1.917.468.000**	**1.525.312.231**	**1.415.433.406**

Chi bổ sung

- Chi thưởng đánh giá phân loại cuối năm 2014	52.400.000
- Chi sửa chữa 1 cửa liên thông hiện đại	440.222.000
-Trích 60% LLTP quý 4/2014 cho phòng hồ sơ	187.392.000
-Trích 4% LLTP quý 4/2014 cho trung tâm LLTP quốc gia	12.985.600
-Dự kiến chi hỗ trợ cho các đvi năm 2014	49.896.000

Trong đó:

+ PA 72 - CA tỉnh 15% phí lệ phí được để lại sau khi trừ số tiết kiệm cải cách tiền lương của 569 hồ sơ xác minh	20.480.000
+ Văn phòng UBND tỉnh 10% phí lệ phí được để lại sau khi trừ số tiết kiệm cải cách tiền lương của 1.059 hồ sơ thực tế	25.416.000
+Hội phụ nữ 15% phí lệ phí được để lại sau khi trừ số tiết kiệm cải cách tiền lương của 111 hồ sơ xác minh hoặc thấp nhất là 3 triệu đồng	4.000.000
- Trích 5% vào quỹ dự phòng năm 201	69.895.990
Số tiền để lại cải cách tiền lương của 2	526.065.091
Số sòn lại chuyển sang năm 2015 sử dụng	**76.576.725**

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG ATGT NĂM 2014

ĐVT:đồng

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN
I	**Phần thu**			
-	Kinh phí còn tồn 2012			**27.404.300**
-	Ban ATGT cấp	99.800.000		
II	**Phần chi**			
-	Chi hỗ trợ các huyện tuyên truyền và sinh hoạt câu lạc bộ		96.800.000	
	Tổng cộng	**99.800.000**	**96.800.000**	**30.404.300**

Số còn lại nộp trả ngân sách và Ban ATGT

Ban ATGT 3.000.000

Nộp trả lại ngân sách năm 2012, và 2013 phòng tuyên truyền PBGDPL không sử dụng 27.404.300

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG MA TUÝ; PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM; BUÔN BÁN NGƯỜI;

Năm 2014

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN
I	**Phần thu**			
	Ngân sách cấp	**75.000.000**		
	Kinh phí phòng chống tội phạm	30.000.000		
	Kinh phí phòng chống buôn bán người	15.000.000		
	Kinh phí phòng chống ma túy	30.000.000		
II	**Phần chi**			
-	Thanh tóan nhiên liệu		1.709.280	
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục PL		41.100.000	
-	Chi tổ chức tập huấn		6.664.000	
-	Chi in ấn tài liệu		14.000.415	
	Tổng cộng	**75.000.000**	**63.473.695**	**11.526.305**

Số kinh phí còn lại **11.526.305**

Trong đó :

Phòng chống tội phạm:	5.186.000
Phòng chống ma tuý:	5.340.720
Buôn bán người:	999.585

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN SỞ TƯ PHÁP

Năm 2014

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN
I	**Tồn đầu năm:**			**24.335.913**
II	**Phần thu:**			
1	Kinh phí cấp	45.987.000		
2	Thu đoàn phí công đoàn	33.569.233		
3	Thu khen thưởng	400.000		
III	**Phần Chi:**			
1	Chi tiền phụ cấp không chuyên trách		21.996.000	
2	Chi quản lý hành chính		1.255.000	
3	Chi hoạt động phong trào		18.821.000	
	trong đó:			
	-Mua tài liệu, đào tạo, dồi dưỡng cán bộ CĐCS		40.000	
	- Hỗ trợ ngày phụ nữ VN (20/10)		3.280.000	
	-Ngày quốc tế thiếu nhi		6.000.000	
	- Tổ chức họp mặt ngày 8/3		2.301.000	
	-Chi tết Trung thu		6.200.000	
	- Mua băng rôn, hoa tươi		200.000	
	- Hỗ trợ tết Nguyên đán			
	Chi khen thưởng		800.000	
4	Chi thăm hỏi đoàn viên		3.600.000	
5	Chi khác (hỗ trợ tham quan)		5.200.000	
6	kinh phí cho cấp trên quản lý		14.004.198	
	Tổng cộng	**79.956.233**	**64.876.198**	**39.415.948**

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH
QUỸ PHÚC LỢI NĂM 2014

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN
	Tồn đầu kỳ			64.941.197
I	**Phần Thu**			
	Tiền bán biểu mẫu	3.900.000		
	Trích nộp biểu mẫu sở và Bộ 2014	26.809.628		
	Tiền trích mua máy vi tính gói thầu pcc số 3; của Đông An	29.000.000		
	Tiền trích in tài liệu của Xí nghiệp in	4.175.550		
	Tiền thưởng của BTP,Cựu chiến binh;...	7.640.000		
	Tiền trích 10% thẩm định, góp ý, kiểm tra năm 2013,2014, Nhuận bút	11.899.000		
	Tiền bán sắt vụn	1.100.000		
II	**Phần Chi**			
	Hỗ trợ cho VPUBT,		500.000	
	Chi hỗ trợ đầu năm tết 2014 cho CBCC		8.600.000	
	Mua quà tết đc về hưu và họp mặt đầu năm		8.482.000	
	Chi thăm bệnh ba đ/c Lâm		800.000	
	Chi tiền nghỉ dưỡng năm 2014		14.100.000	
	Chi may đồng phục		43.000.000	
	Đặt cơm HN tổng kết ngành 2013 và triển khai 2014		14.239.996	
	Tổng cộng	**84.524.178**	**89.721.996**	**59.743.379**

Chi tết Ất Mùi năm 2015

1. Dự kiến hỗ trợ tiền may đồng phục cho CBCC (45 người x 500.000) 22.500.000
2. Dư kiến chi hỗ trợ tết đầu năm cho 47ng:x 200.000 đồng và 1 số đơn vị khách mời sang chúc tết 100.000đồng 10.000.000

3. Dự kiến đi chúc tết 6 đồng chí quản lý về hưu và 3 đơn vị: bao gồm 8.200.000

   + 08 Cá nhân :tiền mặt: 500.000 đông và quà trị giá 500.000đ/ phần 6.600.000

   + Tập thể: 3 đơn vị trị giá bình quân 1.000.000 đồng/phần 3.000.000

4. Chi hỗ trợ cho các đồng chiến sĩ bảo vệ 500.000

5. Chi hỗ trợ cho 2 đồng chí và 1 nhân viên hợp đồng 1.000.000 đồng/đc 3.000.000
4. Chuẩn bị trang trí, ăn, nước ..... họp mặt đầu năm

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THANH TOÁN CÁC DỰ ÁN

I. Dự án phòng công chứng số 3	
1 Dự án được phê duyệt	**2.976.000.000**
2 Tổng số vốn thanh toán	**2.697.828.000**
- Thanh toán phí thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 1	1.993.595.000
- Phí bảo hiểm công trình	3.885.000
- Thẩm tra thiết kế bản vẻ thi công - TDT	8.262.000
- Thẩm tra dự toán khảo sát địa chất	2.000.000
- Khoan khảo sát địa chất công trình	33.093.000
- Thanh toán phí giám sát gói thầu số 1	53.480.000
- Thanh toán phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	95.080.000
- Thanh toán đợt 1 phí QLDA	50.905.000
- Thanh toán phí lập HSMT	6.858.000
- Thanh toán gói thầu số 3: HT âm thanh	188.100.000
- Thanh toán gói thầu số 2 : bàn ghế	262.570.000
3 Số còn lại thanh toán sau:	**278.172.000**
II. Dự án phần mềm hộ tịch và giao dịch đảm bảo	
1 Dự án được phê duyệt	**6.744.793.000**
2 Năm 2013	
- Số vốn được cấp	1.750.000.000
- Số thanh toán	0
- Số vốn còn lại bị huỷ	**1.750.000.000**
3 Năm 2014	
- Số vốn được cấp	**4.100.000.000**
- Số vốn thanh toán:	**3.113.869.000**
Trong đó: + Xây dựng phần mềm quản lý hộ tịch và phần mềm giao dịch đảm bảo	2.844.000.000
+ Chi phí khảo sát và lập dự án	53.050.000
+ Chi phí lập thiết kế thi công -TDT	170.558.000
+ Thẩm định giá	28.521.000
+ CP tư vấn thẩm tra thiết kế DT-TDT	17.740.000
3 Số vốn còn lại bị huỷ	**986.131.000**

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC ĐỒNG NAI **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động công đoàn năm 2013,
phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2014

(Phục vụ Hội nghị công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2014)

Qua 01 năm hoạt động, Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp báo cáo kết quả hoạt động đến toàn thể công chức, viên chức như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2013, được sự lãnh đạo của Đảng ủy, phối hợp của tập thể lãnh đạo Sở Tư pháp và sự quan tâm chỉ đạo của Công đoàn Viên chức tỉnh, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp luôn chú trọng đến công tác giáo dục, vận động đoàn viên công đoàn và công chức, viên chức trong cơ quan bám sát và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng uỷ khối Dân Chính Đảng và chương trình công tác trọng tâm của chính quyền, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và phương hướng hoạt động do Đại hội Công đoàn cơ sở đã đề ra. Vận động đoàn viên Công đoàn nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ vững đoàn kết nội bộ, chủ động và phối hợp chặt chẽ trong công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tiết kiệm từ chi hoạt động hành chính sự nghiệp để tăng thêm thu nhập, góp phần nâng cao đời sống cho công chức, viên chức; quan tâm thăm hỏi tặng quà đám cưới hay chia sẽ những lúc đau ốm, bệnh hoạn hoặc gia đình công chức, viên chức có hữu sự. Từ đó tâm tư tình cảm của công chức, viên chức an tâm trong công việc, phấn khởi thi đua hoàn thành nhiệm vụ.

Về tình hình lao động trong năm 2013: tổng số CBCCVC đang công tác là 75, tổng số đoàn viên công đoàn là 71; biên chế công chức, viên chức trong năm 2013 tăng 08.

II. Kết quả hoạt động

1. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên CCVCLĐ:

Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ theo nội dung Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 của Chính phủ "về ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan". Ngày 01/02/2013, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức thành công Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) năm 2013, bầu bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổng số thành viên Ban Thanh tra nhân dân là 03 công chức.

Qua Hội nghị, CBCCVC và người lao động đã tham gia phát biểu đóng góp ý kiến nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan, nhiều ý kiến góp ý cho quy chế chi tiêu nội bộ năm 2013.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm 2013 đã tiến hành giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giám sát việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của cơ quan; giám sát thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức; giám sát việc tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở thường xuyên chỉ đạo cho các Tổ công đoàn thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện nếp sống văn hoá công sở. Tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm; BCH Công đoàn cơ sở đã triển khai Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để công chức, viên chức quán triệt và thực hiện tốt.

Việc thực hiện chế độ lương mới và việc nâng lương, nâng ngạch, chăm lo đời sống cho công chức, viên chức và người lao động bảo đảm đúng quy định. Trong năm 2013, có 7 CCVCLĐ đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở bảo lãnh vay vốn ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình.

Các quyền lợi của CBCCVC đều được thực hiện đầy đủ, chế độ nghỉ phép năm, nghỉ thai sản hay nghỉ do ốm đau đột xuất đều được giải quyết kịp thời. Gia đình CBCCVC trong cơ quan có hữu sự đều được lãnh đạo, BCH Công đoàn và các tổ công đoàn quan tâm thăm hỏi.

2. Công tác tuyên truyền giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 35-KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai; Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 03-KH/TW của Ban Bí thư Trung ương về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2015" gắn với cuộc vận động xây dựng người CCVCLĐ "Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu".

Định kỳ hàng tháng tổ chức sinh hoạt "Ngày pháp luật", năm 2013 Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với lãnh đạo Sở tuyên truyền, phổ biến cho công chức, viên chức, đoàn viên công đoàn các nội dung: Quyết định số 2659/QĐ-BTP quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp; tình hình đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013; Nghị quyết số 71/2013NQ-HĐND ngày 07/3/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho toàn thể công chức, viên chức Sở; chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giới thiệu dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; ôn lại 73 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2013); 35 năm chiến thắng Tết Mậu thân 1968; 40 năm ký kết Hiệp định Paris; chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh "Nói thì phải làm", "bài học về sự cần kiệm liêm chính của bác Hồ"...

BCH CĐCS tham gia với Đảng uỷ, Giám đốc Sở trong thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 22/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020. Triển khai Nghị định số 36/2013 /NĐ-CP ngày

22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Hình thức tuyên truyền: tập trung tại Hội trường và sinh hoạt lồng ghép chung với sinh hoạt Ngày Pháp luật hàng tháng, có hơn 98% CCVC tham dự (trừ số CCVC được cử đi học tập hoặc công tác).

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định Danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Công đoàn cơ sở phối hợp với lãnh đạo Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2013.

Phối hợp với Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cán bộ Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Viên chức với các nội dung: Luật Giám định Tư pháp; Luật Công đoàn; Bộ luật Lao động; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 về chính sách, pháp luật đất đai. Có 430 người tham dự (02 đợt).

Chủ động phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai; các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tổng cộng 89 đợt với 10.750 lượt người tham dự, tập trung vào một số nội dung liên quan đến Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Giao thông đường bộ, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Đất đai, các quy định liên quan đến lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Viên chức, một số nội dung liên quan đến phòng, chống tội phạm và cải cách hành chính; Quy tắc, chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp của công chức, viên chức ngành Tư pháp, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

Đoàn viên Công đoàn cơ sở tham mưu cho lãnh đạo Sở biên soạn, phát hành 18.700 tài liệu hỏi đáp pháp luật; 400 tài liệu phục vụ hội nghị báo cáo viên pháp luật; 520.000 tài liệu tuyên truyền, 1.500.000 phiếu xin ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, 500 đĩa ghi âm tài liệu hỏi đáp về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Biên soạn và cấp phát 4000 Bản tin tư pháp Quý IV/2012, Quý I/2013, Quý II/2013, Quý III/2013.

3. Tổ chức các phong trào thi đua

Phát động và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong năm 2013 do cơ quan và Công đoàn cơ sở phát động với khẩu hiệu ***"Cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai ra sức thi đua góp phần xây dựng nông thôn mới"*** *và* ***"Cán bộ tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*** Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức "Trung thành – Sáng tạo – Tận tụy – Gương mẫu", xây dựng cơ quan, đơn vị ***"có đời sống văn hóa tốt"*** trong năm 2013.

Đã triển khai, vận động đoàn viên công đoàn, người lao động tham gia cuộc thi viết, thuyết trình "xây dựng người cán bộ, CCVC trung thành, sáng tạo, tận tuy, gương mẫu" lần II năm 2013 do Ban thường vụ Công đoàn viên chức tỉnh phát động.

Đoàn viên Công đoàn tích cực thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tập thể từng phòng, tổ công đoàn. Tham gia giải hội thao cụm thi đua về môn bóng đá đạt giải Nhì và đạt giải khuyến khích Hội thi cắm hoa nhân ngày 08/3 Công đoàn viên chức tổ chức.

85% CBCCVC đạt phong trào thi đua "Xây dựng cơ quan văn hóa ngày làm việc 8 giờ có chất lượng hiệu quả"

Có 90% đoàn viên công đoàn đạt "đoàn viên xuất sắc"; 100% đoàn viên công đoàn là nữ đạt danh hiệu "Phụ nữ hai giỏi"

100% Tổ Công đoàn đạt danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc"

- Trên cở sở kết quả công tác, Sở Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 01 cá nhân theo Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 23/8/2013; UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc như sau: công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đối với 07 tập thể; tặng Cờ thi đua đối với 01 tập thể; tặng bằng khen đối với 02 tập thể; tặng bằng khen đối với 14 cá nhân theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 22/02/2013.

Công nhận Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 1 đồng chí; Khu vực thi đua miền Đông Nam bộ đề nghị Bộ Tư pháp công nhận chiến sỹ thi đua ngành tư pháp năm 2013 cho 01 đồng chí Tờ trình số 4864/TTr- KVTĐMNB ngày 06/12/2013 của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

- Giám đốc Sở Tư pháp công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến đối với 13 tập thể và 92 cá nhân; tặng Giấy khen đối với 28 cá nhân; công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở đối với 28 cá nhân;

- Trình UBND tỉnh công nhận danh hiệu tập thể lao đông xuất sắc đối với 05 tập thể; công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh đối với 02 cá nhân; tặng bằng khen đối với 4 tập thể; tặng bằng khen đối với 9 cá nhân.

4. Công tác xây dựng tổ chức công đoàn

- Ban chấp hành Công đoàn cơ sở có 07 đ/c do Đại hội Công đoàn Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2012 - 2015 tổ chức ngày 03/8/2012 bầu ra và đã được Công đoàn Viên chức tỉnh công nhận tại Quyết định số 133/QĐ-CĐVC ngày 09/8/2012.

- Tổng số lao động 75/ Tổng số đoàn viên công đoàn 71.

- Lực lượng đoàn viên nòng cốt chiếm 85%

- Số đoàn viên tăng trong 9 tháng năm 2013: 08.

* Về chế độ sinh hoạt:

- Ban chấp hành Công đoàn cơ sở mỗi quý họp một lần vào tháng cuối cùng của quý.

- Các tổ công đoàn mỗi tháng một lần lồng ghép với Ngày sinh hoạt pháp luật vào đầu tháng.

- Công tác tham gia xây dựng Đảng: trong năm 2013 Ban Chấp hành Công đoàn đã giới thiệu 02 đoàn viên ưu tú cho cấp ủy xem xét làm thủ tục kết nạp Đảng và đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Đảng ủy khối Dân Chính Đảng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; thực hiện nhận xét đánh giá để chuyển Đảng chính thức cho 03 đảng viên dự bị.

5. Công tác nữ công

Phong trào thi đua phụ nữ hai giỏi được chị em tích cực tham gia, khắc phục hoàn cảnh gia đình, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về Giới, về Bình đẳng giới, về Kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực gia đình, Ngày gia đình Việt Nam luôn được quan tâm.

Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ban Chấp hành Công đoàn đã phối hợp với Ban Giám đốc Sở tổ chức cho chị em tham quan nghỉ mát tại thành phố Vũng Tàu, số lượng tham dự 32, số tiền chi 3.120.000 đồng. Ngày 20/10, Ban chấp hành Công đoàn tổ chức họp mặt chị em ôn lại truyền thống và kỷ niệm ngày Thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt nam và sinh hoạt văn nghệ, dùng cơm thân mật.

Ngày sinh hoạt Pháp luật vào đầu mỗi tháng Ban lãnh đạo cùng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền lồng ghép về Đề án 343, 704 của Thủ tướng Chính phủ về "Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt nam thời kỳ CNH-HĐH đất nước", "Giáo dục 5 triệu Bà mẹ nuôi, dạy con tốt", tuyên truyền chăm lo sức khỏe sinh sản, tổ chức khám bệnh phụ khoa cho chị em phụ nữ. Đi đôi với việc làm thiết thực mỗi năm một CBCCVC được cấp 500.000 đồng để khám bệnh định kỳ để bảo vệ sức khỏe.

Trong năm 2013 có 5 chị em tham gia học tập nâng cao trình độ và 6 chị em được tham gia công tác quy hoạch cán bộ nữ tại đơn vị.

Công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức ngày 1/6 Quốc tế thiếu nhi, ngày Tết trung thu cho các cháu số tiền chi 10.200.000 đ (51 cháu).

Có một cháu là con CBCCVC đã được Công đoàn Viên chức tỉnh tuyên dương thành tích "Học giỏi sống tốt" năm học 2012-2013.

6. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, Ban Thanh tra nhân dân

Uỷ ban Kiểm tra CDCS và Ban TTND xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Công đoàn, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, kiểm tra việc quản lý tài chính công đoàn, duy trì sự đoàn kết nội bộ trong cơ quan.

Trong năm 2013 không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của BCH Công đoàn cơ sở.

7. Công tác xã hội

Công đoàn cơ sở luôn quan tâm đến việc vận động CBCCVC cơ quan tham gia công tác xã hội, cá đợt vận động đóng góp từ thiện đều được đoàn viên công đoàn tích cực hưởng ứng được thể hiện cụ thể như sau:

- Ủng hộ quỹ phụ nữ và trẻ em nghèo năm 2013 với số tiền:	1.410.000 đồng.
- Ủng hộ Hoàng Sa – Trường Sa:	1.700.000 đồng.
- Ủng hộ nạn nhân ảnh hưởng chất độc Dacam/Dioxin:	1.700.000 đồng.
- Ủng hộ xây dựng trường học cho con em người Campuchia gốc Việt:	1.700.000 đồng.
- Ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em:	2.030.000 đồng.
- Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa:	1.480.000 đồng.
- Ủng hộ Quỹ tiếp bước cho em đến trường:	1.480.000 đồng.
- Ủng hộ Quỹ học giỏi sống tốt:	740.000 đồng.
- Ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt tàn phá	9.297.000 đồng.
- Ủng hộ Tháng cao điểm vì người nghèo	1.540.000 đồng.
Tổng cộng:	**23.077.000 đồng.**

- Đoàn viện công đoàn tích cực tham gia hiến máu nhân đạo (có 06 CBCCVC tham gia máu nhân đạo)

8. Những kiến nghị, đề xuất với Công đoàn cấp trên

- Đề nghị Công đoàn Viên chức tổ chức các lớp bồi dưỡng công tác công đoàn cho uỷ viên Ban chấp hành Công đoàn cơ sở;

- Cung cấp tài liệu, thông tin về công tác công đoàn để phổ biến đến đoàn viên công đoàn nắm chắc vai trò, nhiệm vụ, nâng cao nhận thức của đoàn viên công đoàn trong tình hình hiện nay.

III. Nhiệm vụ, phương hướng năm 2014

Trên cơ sở Chương trình trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2013, Kế hoạch chương trình hoạt động của Công đoàn năm 2013 và kết quả đạt được trong năm 2013; căn cứ dự kiến chương trình trọng tâm công tác năm 2014 của Sở Tư pháp, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp đề ra nhiệm vụ, công tác năm 2014 như sau:

1. Ban Chấp hành Công đoàn tiếp tục hướng dẫn nghiên cứu Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực Công đoàn cho tất cả đoàn viên.

2. Tiếp tục vận động, giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên Công đoàn và CBCC, chú trọng chất lượng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm túc Ngày pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3. Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc trong năm 2014; tuyên truyền Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

4. Thực hiện tốt các hoạt động từ thiện, các chính sách đền ơn đáp nghĩa do Đảng và Nhà nước phát động. Quan tâm, chăm lo hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của công chức, viên chức. Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục, thể thao, giao lưu với các đơn vị bạn tạo mối đoàn kết gắn bó và bảo đảm sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên đảm bảo 100% số CBCCVC tại cơ quan đều là đoàn viên công đoàn, củng cố lực lượng đoàn viên nòng cốt luôn đạt tỷ lệ trên 85%, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp.

6. Thực hiện phong trào thi đua xây dựng cơ quan văn hóa, ngày làm việc 8 giờ có chất lượng, có hiệu quả, phong trào thi đua cải cách thủ tục hành chính trong đơn vị.

7. Tiếp tục tăng cường hoạt động kiểm tra của Uỷ ban Kiểm tra Công đoàn cơ sở và tăng cường hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra.

8. Đẩy mạnh thực hiện nghị quyết Đại hội CĐCS gắn với Nghị quyết Đại hội IV Công đoàn Viên chức tỉnh, Đại hội IV Công đoàn viên chức Việt Nam, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam.

Trên đây báo cáo tình hình hoạt động năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2014 của Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp. Kính báo cáo đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy Sở Tư pháp;
- Các Phó GĐ Sở Tư pháp;
- Các UV BCHCD, các Tổ CĐ;
- Lưu: VT, CDCS.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Thiện